TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2023/THAHS- QĐ	*T D, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG ÁN TREO

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Ái.

Các Thẩm phán: Ông Moong Công Hải

Ông Hoàng Văn Cường

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D tham gia phiên họp: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại bản L H, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An có văn bản số 106/ĐN-CQTHAHS đề nghị giảm, miễn thời hạn chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo L V D, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Bản L H, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo với lý do là là trong thời gian chấp hành án treo L V D đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của người được hưởng án treo, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. L V D biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai lầm của mình, nộp án phí hình sự sơ thẩm đầy đủ, hàng tháng đều được xếp loại khá trở lên.

Về thời gian chấp hành án treo của L V D: Theo bản án hình sự phúc thẩm số 183/2019/HSPT ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo L V D 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về bảo

vệ động vật nguy cấp, quý hiếm" nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng. Tính đến ngày 25/8/2023, bị án đã chấp hành được 45 tháng 27 ngày, thời hạn chấp hành còn lại là 02 tháng 03 ngày. Theo quy định tại Điều 89 Luật thi hành án hình sự năm bị cáo đã chấp hành được hơn một phần hai thời gian thử thách.

Như vậy L V D đủ điều kiện được xem xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, nên chấp nhận đề nghị của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 21; Điều 89 và Điều 90 của Luật Thi hành án hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Điều 7; Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTCVKSNDTC-BCA-BQP ngày 11 tháng 10 năm 2021 quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người bị xử phạt tù hưởng án treo L V D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản L H, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông L V Q (Đã chết) và bà V Th H.

Bị xử phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm" nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tại bản án hình sự phúc thẩm số 183/2019/HSPT ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Rút ngắn thời gian thử thách là 01 (*Một*) tháng 28 (*Hai mươi tám*) ngày đối với người bị xử phạt tù cho hưởng án treo L V D.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- L V D;
- CQTHAHS công an huyện T D;
- VKSND huyện T D;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Thị Ái

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 16/2018/HSST-QĐ).

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi "Ông (Bà)" mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người bị xử phạt tù được hưởng án treo. Nếu người bị xử phạt tù được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:

Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.

Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.

Nếu không chấp nhận đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Không chấp nhận.

(14) ghi tên cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

(15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người bị xử phạt tù được hưởng án treo (nếu người bị xử phạt tù được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo.

(16) ghi mức hình phạt tù được hưởng án treo theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: "02 (hai) năm").

(17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: "02 (hai) năm")

(18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm"; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 01 (một) năm cho người bị xử phạt tù được hưởng án treo Nguyễn Văn A).
Nếu không chấp nhận thì ghi không ghi mục này.